

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 16- 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 (Sau đây viết tắt là: 24/11/2021) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021, đối với bị cáo:

Phạm Thị S, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); chồng: Phan Văn T; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày 04/11/2021; tạm giam: Không; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Quang C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 27/10/2021, Trần Quang C đến nhà Phạm Thị S ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam đánh bạc trái phép với S dưới hình thức mua số lô, số đề. Cụ thể: số lô 68 mua 100 điểm (23.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 2.300.000 đồng), số lô 86 mua 50 điểm (23.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 1.150.000 đồng). Tổng số tiền số lô S bán cho C là 3.450.000 đồng. S xé 01 mảnh giấy từ hộp vỏ khẩu trang ghi những số lô C mua trên rồi đưa cho C (gọi là cấp đề) và ghi ra 01 tờ cấp khác lưu lại để trả thưởng. S đã nhận số tiền 3.500.000 đồng từ C và trả lại cho C tiền thừa 50.000 đồng. Cùng lúc này, Nguyễn Đức L đến mua của S các số lô, lô xiên, số đề, cụ thể: Số lô 57 và 75 mỗi lô 50 điểm = 100 điểm (23.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 2.300.000 đồng), số lô 79 và 97 mỗi lô 25 điểm = 50 điểm (23.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 1.150.000 đồng); số lô xiên 2: 75, 79 (10 điểm, thành tiền là 100.000 đồng); số lô xiên 3: 75, 79, 86 (10 điểm, thành tiền là 100.000 đồng); số đề đầu 1 (gồm 10 số từ 10 đến 19, mỗi số 10.000 đồng, thành tiền là 100.000 đồng); số đề đuôi 1 (gồm 10 số từ 01 đến 91, mỗi số 10.000 đồng, thành tiền là 100.000 đồng). Tổng số tiền S bán số lô, số đề, lô xiên cho L là 3.850.000 đồng, S khuyến mại cho L 50.000 đồng nên chỉ thu của L 3.800.000 đồng. Cũng như C, S xé 01 mảnh giấy từ hộp vỏ khẩu trang ghi những số lô, số đề L mua, rồi đưa cho L (gọi là cấp lô, đề) và ghi ra 01 tờ cấp khác lưu lại để trả thưởng. L cầm cấp đề và đưa cho S số tiền 3.800.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N bắt quả tang, thu giữ:

- Thu giữ trên mặt bàn tại vị trí Phạm Thị S ngồi: Số tiền 3.800.000 đồng được niêm phong ký hiệu VC01; 01 tờ cấp không rõ hình có kích thước phần dài nhất là 12cm, phần rộng nhất là 08cm ghi “27/10 68 (100), 86 (50)” và 01 tờ cấp không rõ hình có kích thước phần dài nhất là 7,5cm, phần rộng nhất là 06cm ghi “27/10 57 75 (50) 79 97 (25) Đầu 1 Đuôi 1 (10) X.75 79 (10) X.75 79 86 (10)” được niêm phong ký hiệu VC02 (cấp đề S bán cho C và L); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong ký hiệu VC04.

- Thu dưới gầm bàn vị trí Phạm Thị S ngồi: 1 chiếc bút bi màu đen.

- Thu trong túi quần Phạm Thị S đang mặc số tiền 3.500.000 đồng được niêm phong ký hiệu VC03.

- Thu trên nóc quạt hơi nước cạnh vị trí Phạm Thị S ngồi 02 mảnh vỏ hộp giấy trong đó 01 mảnh kích thước phần dài nhất 17,5cm, phần rộng nhất 16cm có băng dính nilon màu trắng ở một mặt; 01 mảnh kích thước phần dài nhất 17,5cm, phần rộng nhất 13cm;

- Thu trong túi quần phía sau bên phải Trần Quang C đang mặc: 01 tờ cấp không rõ hình có phần dài nhất là 9,5cm, phần rộng nhất 6,3cm có ghi “27/10 68 (100), 86 (50)” được niêm phong ký hiệu VC05 (cấp đề C mua của S);

- Thu trong túi quần phía trước bên phải Nguyễn Đức L đang mặc: 01 tờ cấp không rõ hình có phần dài nhất là 10,5cm, phần rộng nhất 8,5cm ghi “27-10 57

75/(50) 79 97/(25) Đầu 1 Đuôi 1 (10) X.75 79 (10) X.75 79 86 (10)” được niêm phong ký hiệu VC06 (cáp đề L mua của S) và số tiền 50.000 đồng.

* Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Phạm Thị S: Không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Cách thức đánh bạc với người chơi của Phạm Thị S như sau:

Các số đề, số lô, số lô xiên được so với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm chơi. Cụ thể: Đối với số đề là hai số tự nhiên gồm 2 chữ số từ 00 đến 99 được so với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu người mua trúng thì S phải trả tiền gấp 70 lần số tiền họ đã mua; đối với số lô là hai số tự nhiên gồm 2 chữ số từ 00 đến 99 được so với 2 số cuối cùng của 27 giải thưởng, 1 điểm lô người mua trả cho S 23.000 đồng, nếu trúng thì S phải trả 80.000 đồng. Trường hợp các số lô của người chơi mua trùng với nhiều giải thì S còn phải trả số tiền được nhân lên tương ứng với số lần trùng đó; đối với số lô xiên hai, xiên ba: Người chơi mua 2 hoặc 3 cặp số sau đó so với hai số cuối của 27 giải thưởng, nếu trùng cả hai hoặc ba cặp số thì người chơi sẽ được trả thưởng với tỷ lệ tương ứng gấp 10 lần hoặc 12 lần số tiền đã mua (Các hình thức chơi số lô, số đề, lô xiên nêu trên nếu người chơi không trúng thì mất toàn bộ số tiền đã chơi với S).

* Ngày 08/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định trưng cầu giám định số 89 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam để xác định:

- Chữ viết và chữ số ghi trong các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4 (04 tờ cáp lô, đề đã thu giữ) so sánh với 04 mẫu chữ viết thu dưới dạng bản tự khai do Phạm Thị S viết ra, ký hiệu từ M1 đến M4 có phải do cùng 01 người viết ra hay không?

- Các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4 (04 tờ cáp lô, đề đã thu giữ), A5, A6 (02 mảnh giấy thu giữ trên nóc quạt hơi nước) có phải trên cùng 01 mảnh giấy không?

Tại bản kết luận giám định số 07/PC09-CH ngày 12/11/2021 và số 49/PC09-TL ngày 15/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- *Mảnh giấy ký hiệu A1 và từ A3 đến A6 gửi giám định được xé ra từ 01 mảnh giấy.*

- *Mảnh giấy ký hiệu A2 so với mảnh giấy ký hiệu A1 và từ A3 đến A6 gửi giám định không phải xé ra từ 01 mảnh giấy.*

- *Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ viết của Phạm Thị S trên tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng 01 người viết ra.”*

* Quá trình điều tra Phạm Thị S khai: Khoảng từ giữa tháng 10/2021 S bán trái phép số lô, số đề tại lán bán hàng trước nhà mình cho những người có nhu cầu mua (không xác định được người chơi là ai và số tiền đã bán bao nhiêu). Ngày 27/10/2021 S có ý định chuyển bảng lô, bảng đề cho một người tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 ở tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L nhưng chưa kịp chuyển thì bị bắt quả tang.

* Các vật chứng thu giữ trong vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành

án Dân sự huyện Lý Nhân.

* Công an huyện Lý Nhân đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Quang C và Nguyễn Đức L về hành vi đánh bạc.

* Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSLN ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Thị S về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước và đề xuất hướng xử lý vật chứng.

- Bị cáo Phạm Thị S đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề vào chiều ngày 27/10/2021 cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu; trước ngày bị bắt bị cáo có ghi số lô, số đề cho một số người, nhưng không biết lai lịch của họ và số tiền không nhiều, không nhớ là bao nhiêu. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, cũng như không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm, mong muốn sửa chữa, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho cải tạo tại địa phương để tự hoàn thiện bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường, bản kết luận giám định về chữ viết, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 17h15' ngày 27/10/2021, tại nhà Phạm Thị S ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Phạm Thị S đang đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho Trần Quang C và Nguyễn Đức L với tổng số tiền 7.300.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Phạm Thị S đã phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của Phạm Thị S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an trị an trên địa bàn nông thôn. Bị cáo là người đã có gia đình, cuộc sống ổn định, con cái trưởng thành và ở độ tuổi nhận thức rõ về pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng từ việc thu lời bất chính, đã lợi dụng kết quả xổ số mở thưởng hàng ngày của Nhà nước để sát phạt với các đối tượng trên địa bàn, nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là phụ nữ có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong các giai đoạn tố tụng trước đó cũng như tại phiên bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phương thức đánh bạc đơn giản (xé giấy hộp vỏ khẩu trang để ghi các con số); qua xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bỏ để có công lao trong kháng chiến chống Mỹ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, cũng như xét khả năng tự cải tạo của Phạm Thị S, HĐXX thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân tốt, không làm ảnh hưởng đến đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao, tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay tại địa phương, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) đối với bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét đến điều kiện kinh tế và hoàn cảnh hiện nay của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với số tiền 7.300.000 đồng thu giữ của Phạm Thị S, HĐXX xác định: Trong số tiền này có 7.250.000 đồng là tiền do bị cáo bán số lô, đề trái phép mà có nên phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 50.000 đồng còn lại là tiền cá nhân, hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự.

- Số tiền 50.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức L là tiền L sử dụng để đánh bạc trong vụ án, nên phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Thị S (được niêm phong trong 01 phong bì dán kín của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân), không liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự.

- 01 bút bi màu đen, 02 mảnh giấy có đặc điểm, kích thước khác nhau là công cụ bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 04 tờ cáp lô, đề đã thu giữ là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Phạm Thị S được lưu theo hồ sơ vụ án, nên HĐXX không đề cập.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*:

- Trong vụ án này Trần Quang C và Nguyễn Đức L là những người có hành vi đánh bạc cùng Phạm Thị S. Quá trình điều tra, xét yếu tố nhân thân và số tiền các đối tượng này sử dụng để đánh bạc (đều dưới 5.000.000đ), nên Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C và L là phù hợp pháp luật, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với người bị cáo khai có tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 ở tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, bị cáo có ý định chuyển bằng lô, đề, nhưng chưa kịp chuyển thì bị bắt quả tang. HĐXX thấy, quá trình điều tra xác định người có tên trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

- *Xử phạt:* Bị cáo Phạm Thị S **12 (Mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị S 3.000.000 (Ba triệu) đồng sung nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:* Số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Thị S và Nguyễn Đức L.

- *Trả lại bị cáo Phạm Thị S:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (được niêm phong trong 01 phong bì dán kín của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân); số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Tiếp tục thu giữ chiếc điện thoại và số tiền trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 bút bi; 01 mảnh giấy kích thước phần dài nhất 17,5cm, phần rộng nhất 16cm có băng dính nilon màu trắng ở một mặt; 01 mảnh giấy kích thước phần dài nhất 17,5cm, phần rộng nhất 13cm.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại ủy nhiệm chi số 25 lập ngày 24/11/2021 trong tài khoản số 3949.0.1036366 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Phạm Thị S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Các Hội thẩm nhân dân

(Đã ký)

Đinh Văn An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn An